TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ RẠCH GIÁ** TỈNH KIÊN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Bản án số: **31**/2025/HS-ST
Ngày 11/02/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ RẠCH GIÁ – TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Quyên

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Chung Kim Sang

Bà Hồ Thị Ngân

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Tú - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá tham gia phiên tòa: *Ông Tiêu Thanh Bình* - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 02 năm 2025. Tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Rạch Giá, xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 21/2025/TLST-HS ngày 15 tháng 01 năm 2025, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2025/QĐXXST-HS ngày 24/01/2025 đối với bị cáo:

Trần Thanh V, sinh ngày 30/10/1983; Tên gọi khác: không có; Nơi ĐKTT và chỗ ở hiện nay: A C, phường A, thành phố R, tỉnh Kiên Giang; Nghề nghiệp: tài xế; Trình độ học vấn: lớp 11/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn N (Đã chết) và bà Nguyễn Thị P (Đã chết); Chị, em ruột gồm 04 người, lớn sinh năm 1965, nhỏ sinh năm 1983; Vợ: Nguyễn Thị Minh P1 (Đã ly hôn); Con: Trần Bảo T, sinh năm: 2008, nghề nghiệp: Học sinh. Tiền án, tiền sự: Không có.

Nhân thân: Ngày 27/04/2015 bị cáo Trần Thanh V bị Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có, theo Bản án số 37/2015/HSST, đến nay đã chấp hành xong hình phạt tù, đã được xóa án tích.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/11/2024 cho đến ngày 01/01/2025 được Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá cho bảo lĩnh chờ xử lý cho đến nay.

* Người làm chứng:

Tô Thanh Q, sinh năm 1999 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ A, khu phố P, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 20 giờ 45 phút, ngày 03/11/2024, tại trước nhà số A C, phường A, thành phố R, tỉnh Kiên Giang. Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về Kinh tế và Ma túy, Công an thành phố R kết hợp với Công an phường A bắt quả tang Trần Thanh V, sinh năm 1983, địa chỉ: Số A C, phường A, thành phố R, tỉnh Kiên Giang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Kiểm tra, phát hiện và thu giữ trong túi quần phía sau bên phải của V có 01 (một) bịch nylon trong suốt có rãnh gài viền màu đỏ, bên trong có chứa các hạt chất rắn màu trắng không đồng nhất, V khai nhận là ma túy đá.

Quá trình điều tra đã xác định, Trần Thanh V bắt đầu sử dụng ma túy đá vào khoảng 01 năm nay, nguồn gốc số ma túy là do V mua của người thanh niên tên Q1 (không rõ nhân thân, lai lịch) tại khu vực gần cây xăng dầu ngã tư V và M, mua với giá 700.000 đồng, vào khoảng 20 giờ ngày 03/11/2024, với mục đích sử dụng cá nhân thì bị bắt quả tang. Tại cơ quan điều tra V khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại Bản kết luận giám định số 1206/KL-KTHS ngày 11/11/2024 của phòng K - Công an tỉnh K kết luận như sau:

Các hạt tinh thể rắn, màu trắng, không đồng nhất chứa trong 01 (Một) bịch nylon trong suốt có rãnh gài viền màu đỏ được niêm phong gửi giám định là chất ma túy, loại Methanphetamine, khối lượng mẫu gửi giám định là 2,0583 gam.

Methanphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục IIC,STT 247, Nghị định 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ.

Tại Cáo trạng của Viện kiểm sát số 56/CT-VKSRG ngày 14/01/2025 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá đã truy tố bị cáo Trần Thanh V về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm như Cáo trạng đã truy tố bị cáo về tội danh và điều luật, đồng thời phân tích, đánh giá tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử như sau:

Về hình phạt chính: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Thanh V 18 (mười tám) tháng đến 24 (hai mươi bốn) tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo có nghề nghiệp là tài xế nhưng thu nhập không ổn định, nên đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự :

Đề nghị tịch thu tiêu huỷ: 01 (một) phong bì niêm phong mẫu vật, có ký hiệu vụ số: 1238 ngày 12/11/2024, có chữ ký và họ tên của Giám định viên Nguyễn Hoàng N1 và chứng kiến niêm phong Nguyễn Hà N2 và hình dấu tròn của Phòng K Công an tỉnh K.

Theo lệnh nhập kho vật chứng số 1358/LNK-ĐCSMT, ngày 05/12/2024 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố R.

Về án phí: Đề nghị buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định.

Tại phiên tòa: Bị cáo Trần Thanh V khai nhận hành vi phạm tội của mình là đúng như lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra cũng như nội dung bản cáo trạng mà vị đại diện Viện kiểm sát đã công bố tại Tòa.

Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án: Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan, người tiến hành tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thành phố R, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra những người tham gia tố tụng khác và tại phiên tòa, bị cáo, không ai có ý kiến và khiếu nại về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng. Do

đó các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi bị truy tố của bị cáo: Vào 20 giờ 45 phút, ngày 03/11/2024 tại trước nhà số A C, phường A, thành phố R, tỉnh Kiên Giang. Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về Kinh tế và Ma túy, Công an thành phố R kết hợp với Công an phường A bắt quả tang Trần Thanh V, sinh năm 1983 đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, V đã có hành vi tàng trữ 2,0583 gam ma tuý, loại Methanphetamine để trong 01 (một) bịch nylon trong suốt có rãnh gài viền màu đỏ và được V cất giữ trong túi quần phía sau bên phải của V nhằm mục đích sử dụng. Qua đó, cho thấy hành vi của bị cáo có đầy đủ các yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Như kết luận của Viện kiểm sát là hoàn toàn có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Bị cáo Trần Thanh V là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật. Hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội, có tính chất nghiêm trọng, xâm hại trực tiếp đến khách thể được pháp luật bảo vệ đó là chính sách độc quyền quản lý của Nhà N3 về chất ma túy, xâm phạm trật tự, an toàn xã hội. Hành vi cất giữ 2,0583 gam ma tuý của bị cáo với mục đích để sử dụng là cất giữ bất hợp pháp, trái quy định của Nhà nước nhưng để thỏa mãn nhu cầu nghiện ma tuý của bản thân mà bị cáo đã cố ý thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp. Do đó, hành vi phạm tội của bị cáo cần phải được xử nghiêm minh để giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho gia đình, xã hội, luôn có ý thức chấp hành chính sách pháp luật đồng thời giáo dục người khác tôn trọng pháp luật.

[4] Về nhân thân, tinh tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo là đối tượng có nhân thân xấu. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm Điều 52 BLHS. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo ăn năn hối cải nên Hội đồng xét xử xem xét áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[5] Quan điểm truy tố của Viện kiểm sát: Viện kiểm sát truy tố bị cáo Trần Thanh V về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ. Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá tại phiên tòa về việc đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo khoản 5 Điều 249 BLHS năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, bị cáo có thể bị hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu chứng cứ được thu thập trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo có nghề nghiệp là tài xế, có thu nhập nhưng không ổn định, hơn nữa bị cáo là người nghiện ma túy và còn phải nuôi con sau khi ly hôn nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Các vấn đề khác:

* *Về xử lý vật chứng:* 01 (một) phong bì niêm phong mẫu vật, có ký hiệu vụ số: 1238 ngày 12/11/2024, có chữ ký và họ tên của Giám định viên Nguyễn Hoàng N1 và chứng kiến niêm phong Nguyễn Hà N2 và hình dấu tròn của Phòng K Công an tỉnh K. Xét thấy các vật chứng nêu trên là công cụ bị cáo dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy.

* *Về án phí:* Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Trần Thanh V phạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Trần Thanh V 15 (mười lăm) tháng tù. Thời điểm chấp hành hình phạt tù tính từ ngày chấp hành án nhưng được khấu trừ thời gian tạm giam, tạm giữ từ ngày 12/11/2024 cho đến ngày 02/01/2025.

3. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

* Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì niêm phong mẫu vật, có ký hiệu vụ số: 1238 ngày 12/11/2024, có chữ ký và họ tên của Giám định viên Nguyễn Hoàng N1 và chứng kiến niêm phong Nguyễn Hà N2 và hình dấu tròn của Phòng K Công an tỉnh K

(Theo Quyết định chuyển vật chứng số 36/QĐ-VKS-HĐ ngày 14/01/2025 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang).

5. Về án phí: Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử

dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Trần Thanh V phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Báo cho bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi Nhận:
- TAND Tỉnh KG;
- VKS TP Rạch Giá;
- Chi cục THADS TP Rạch Giá;
- Công an TP Rạch Giá;
- Sở Tư Pháp;
- Phòng hồ sơ CA tỉnh;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(ĐÃ KÝ)

Phan Thị Quyên